

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Kim Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ A D (tên gọi khác: Không có tên gọi khác); sinh ngày 01/6/2005 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A G (đã chết) và bà Giàng Thị D1, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2024, sau đó bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ A D: Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Sùng A S, sinh ngày 02/7/2003. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Sùng A P1, sinh năm 1972 và bà Vàng Thị C, sinh năm 1978 (bố mẹ đẻ của bị hại). Cùng địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vàng Thị C: Ông Sùng A P1 sinh năm 1972 (chồng bà C). Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cú A L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Sùng Thị T, sinh ngày 09/01/2009. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của cháu Sùng Thị T: Ông Sùng A S1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Cháu Sùng Thị D2, sinh ngày 10/8/2008. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của cháu Sùng Thị D2: Ông Sùng A N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Cháu Thào A P2, sinh ngày 10/9/2006. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Thào A P2: Ông Thào A P3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/2/2024, nhóm thanh thiếu niên 05 người gồm: Hồ A D, Vàng A D3, Thào A P2, Sùng Thị T, Sùng Thị D2 đang đứng nói chuyện ở lề đường phía tả luy âm đường bê tông liên bản thuộc bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên thì thấy Sùng A S chở Cú A đi xe máy đi qua sau đó vòng lại, S xuống xe gây sự trước yêu cầu nhóm thanh niên tắt điện thoại đi và hỏi "*chúng mày ở đâu ra*", trong lúc hai bên lời qua tiếng lại, S dùng tay đâm vào thái dương bên trái D làm D suýt ngã xuống phía tả luy âm, D liền chạy về phía bản N4, chạy được khoảng 5 mét thì bị S và L đuổi theo đánh, S và L giữ vai D và ấn xuống rồi đánh vào đầu D, do không đánh lại được, D đã gọi D3 bằng tiếng H'Mông "*D3 ơi xuống đây mày với tao sô lô với hai thằng kia xem nào*", D3 chạy xuống kéo L ra, D mới đứng thẳng người lên được, lúc này D và S đứng đối mặt nhau, S đang dơ tay lên đâm về phía D đáng người nghiêng hơi cúi thì D lấy từ trong túi đeo trước ngực ra 01 con dao nhọn dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm chỗ rộng nhất 06cm, cán dao bằng nhựa dài 14cm. D cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát theo chiều hướng chéo ngang từ dưới lên trên, từ phải qua trái vào cổ bên trái của S gây thủng da và tổ chức dưới da kích thước (3,4 x 1,3)cm; bờ mép vết thương sắc gọn, góc phía dưới tù, góc nhọn ở phía sau. Bị đâm S vẫn định lao vào phía D đánh, nhưng bị L đi cùng đâm nhằm vào lưng, cổ, L có nói "*nhằm xin lỗi bạn*". Sau khi bị đâm S bị chảy nhiều máu từ mồm rồi gục xuống mặt đường tử vong tại chỗ. Thấy S gục xuống cả nhóm D đều sợ, nên đã lên xe máy chạy đi luôn, D3 chở D, P2 tự lái xe, còn T và D2 đi về nhà. D3 điều khiển xe máy chở D đi về hướng trung tâm xã N khoảng 200

mét, khi đi qua cầu treo của suối N thì bị ngã xe, D đã làm rơi con dao dùng để đâm S ở đó cùng với một số tư trang khác. Do lo sợ nên D và D3 không tìm nhặt lại đồ đạc, mà dựng xe máy lên đi luôn về nhà D3 để lấy quần áo, P2 đi trước hẹn gặp nhau ở bản N, xã N. Lấy được quần áo, D3 và D đi ra chỗ hẹn gặp P2 rồi cả ba người đi sang khu vực bản N3, xã N, huyện N, vào một ngôi nhà cạnh đường không có người ở ngủ qua đêm. Trong lúc nằm cùng nhau, D kể chuyện lại do không đánh được hai thanh niên kia nên D đã dùng dao đâm một người mặc áo khoác màu đen (S). Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 09/02/2024, ông Thào A P3 là bố đẻ của P2 gọi điện nói việc đánh nhau tối qua có một người chết, P2 đã về nhà cùng bố lên trụ sở công an xã trình báo. Còn D3 điều khiển xe máy chở D lên xã N, khi đến bản N4, xã N, huyện N thì gặp lực lượng Công an xã N, D3 hô “*Chạy đi mày ơi*” cả D3 và D bỏ xe máy lại chạy vào rừng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì D bị Công an huyện N bắt được đưa về trụ sở làm việc, quá trình truy đuổi không bắt được Vàng A D3.

Ngày 09/2/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường 02 nơi: nơi xảy ra sự việc; nơi phát hiện con dao D sử dụng để gây án. Quá trình khám nghiệm thu giữ tại hiện trường 02 (hai) con dao nhọn và các mẫu chất dịch màu nâu đã khô, dạng phun, nhỏ giọt; 01 xe máy, bộ quần áo, túi đeo, ba lô, mũ bảo hiểm và một số đồ vật, tư trang khác...

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 386/TT ngày 15/02/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận nguyên nhân chết của Sùng A S là: *Mất máu cấp không hồi phục do vết thương vùng cổ làm đứt động, tĩnh mạch cảnh trái, do vật nhọn có 1 cạnh sắc, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải gây nên, thời gian chết tính đến thời điểm khám nghiệm là dưới 24 giờ.*

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 151/24/TC-ADN ngày 26/2/2024 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Trên con dao thu giữ tại hiện trường ở khu vực suối N có máu của Sùng A S.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 491 ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Đặc tích gây thương tích của con dao này phù hợp với đặc điểm vết thương vùng cổ bên trái của Sùng A S.

Ngày 26/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành thực nghiệm điều tra: Kết quả bị can mô tả và trực tiếp diễn lại vị trí, tư thế, hành vi đánh nhau, hành vi dùng dao đâm vào cổ nạn nhân là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P2 ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hồ A D về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ A D và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:** Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hồ A D phạm tội Giết người; xử phạt bị cáo Hồ A D với mức án tù từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại Sùng A S là ông Sùng A P1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đơn đề nghị ghi ngày 28/02/2024, đến ngày 07/8/2024 ông Sùng A P1 gửi đơn đề nghị thay đổi yêu cầu bồi thường, cụ thể ông Sùng A P1 yêu cầu bị cáo Hồ A D bồi thường tổng số tiền là **362.000.000** đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng) gồm các khoản:

- + Tiền mua quan tài: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).
- + Tiền thuê xe tang: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- + Tiền chi phí xăng xe đi lại phục vụ cho đám tang, việc chôn cất: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- + Tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ già: 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).
- + Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: 100 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/01 tháng = 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Để khắc phục hậu quả, cần chấp nhận một phần yêu cầu của ông Sùng A P1. Buộc bị cáo Hồ A D bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền là **202.000.000** đồng (*Hai trăm linh hai triệu đồng*). Gồm các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng (*tiền mua quan tài; tiền thuê xe tang; tiền chi phí xăng xe đi lại, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến phục vụ cho đám tang, việc chôn cất*) là 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*); tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Sùng A P1 về việc yêu cầu bị cáo Hồ A D bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ già là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Bởi vì, ông Sùng A P1 sinh năm 1972, bà Vàng Thị C sinh năm 1978 là bố mẹ của bị hại Sùng A S, ông P1 và bà C đều đang ở độ tuổi lao động, sức khỏe bình thường, khi Sùng A S còn sống ở chung với ông bà, bị hại S cũng không phải cấp dưỡng cho ông P1 và bà C.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là **202.000.000** đồng (*hai trăm linh hai triệu đồng*).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số 2108325 được dán kín, mặt trước túi niêm phong ghi: “01 (một) con dao nhọn có lưỡi sắc và 01 (một) bao dao màu nâu hoàn lại sau giám định”, mặt sau túi niêm phong trên mép dán có chữ ký, họ tên của Bùi Văn Đ, Lê Văn T1 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên; 01 chiếc áo khoác màu đỏ mận, trước ngực áo có logo adidas; 01 chiếc quần dài màu đen, có hoa văn phía trước; 01 ba lô vải màu xanh, bên trong có chứa một chiếc áo khoác màu đen - trắng, trước ngực áo bên trái có chứa dòng chữ adidas; 01 quần bò màu đen, ống quần hai bên rách nhiều chỗ ở phía trước được đựng trong một túi nilon; 01 đôi hoa tai kim loại màu bạc (*của bị cáo, bị cáo không nhận lại vì không có giá trị, đề nghị hủy*); 01 gói bím bím màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 chỉ bản có đầy đủ vân tay 10 ngón của tử thi Sùng A S; 01 túi đeo chéo màu đen có khoá kéo; 01 con dao dạng dao bầu một lưỡi sắc, một mũi nhọn, phần tiếp nối giữa lưỡi dao và cán dao có trang trí hình đầu con vật nhe nanh, cán dao dạng vân giả gỗ màu đen; 01 vỏ bao dao dạng giả da màu vàng nâu có nút bấm cố định; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long đã sử dụng một phần; 01 bật lửa; 02 vật dạng vật trang sức bằng kim loại được bọc trong 02 phần nilon có in chữ “316 STAINLESS STEEL”; 01 lọ dạng lọ nước hoa bên trong chứa dung dịch màu xanh lá, phần nắp lọ hình đầu sư tử; 01 chiếc dép nhựa màu đen của bàn chân trái.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 4 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (*Tổng 30.000 đồng*), đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên; 01 chìa khoá xe máy thân chìa khoá bằng kim loại cán nhựa màu đen có treo vật hình con tôm.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hờ A D.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng mức bồi thường phù hợp; về hình phạt bổ

sung, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhất trí như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ông Sùng A P1 là người đại diện hợp pháp của bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của bà Vàng Thị C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tử hình với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Hờ A D phải bồi thường theo nội dung đơn đề nghị ngày 07/8/2024 tổng số tiền là **362.000.000** đồng (ba trăm sáu mươi hai triệu đồng) ngoài ra ông P1 không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Hờ A D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Hờ A D đã khai và công nhận: Khoảng 22 giờ ngày 08/02/2024, tại khu vực đường bê tông liên bản thuộc bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Hờ A D bị Sùng A S và Cừ A L đến hỏi và đánh vô cớ, D và Vàng A D3 đánh lại. Trong lúc đánh nhau, D đã dùng dao nhọn loại 01 lưỡi sắc, dài 29cm đâm một nhát vào vùng cổ bên trái của S tạo thành vết thương xuyên thấu thông vào khoang họng, đứt động, tĩnh mạch cảnh trái làm S tử vong tại chỗ do mất máu cấp. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 19/CT-VKS-P2, ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hờ A D bị Sùng A S đâm vào thái dương bên trái của bị cáo, làm bị cáo suýt ngã xuống tà luy âm, bị cáo đã bỏ chạy được 5 mét thì Sùng A S và Cừ A L đuổi theo đánh, S và L giữ vai bị cáo và ấn xuống rồi đánh vào đầu bị cáo D, S và L đánh làm bị cáo không đứng thẳng dậy được, D đã gọi D3 bằng tiếng H'Mông "*Di ơi xuống đây mà với tao sô lô với hai thằng kia xem nào*", D3 chạy xuống kéo L ra, D mới đứng thẳng người lên được, lúc này D và S đứng đối mặt nhau, S đang dơ tay lên đâm về phía Dúa đáng người nghiêng hơi cúi thì D lấy từ trong túi đeo trước ngực ra 01 con dao nhọn dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm chỗ rộng nhất 06cm, cán dao bằng nhựa dài 14cm. D cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát theo chiều hướng

chéch ngang từ dưới lên trên, từ phải qua trái vào cổ bên trái của S gây thủng da và tổ chức dưới da kích thước (3,4 x 1,3)cm. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao đâm vào cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân, làm cho Sùng A S tử vong nhưng vẫn thực hiện. Sự việc xảy ra là do có một phần lỗi của bị hại gây ra trước nên xác định vụ việc không có tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Hờ A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: “... 2. *Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”.

[2] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo D là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sự việc xảy ra do một phần lỗi của bị hại Sùng A S gây ra trước (*bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*). Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Ông Sùng A P1 là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi vì, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là 15 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo của ông P1.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Chấp nhận một phần đề nghị của ông Sùng A P1; chấp nhận toàn bộ đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, buộc bị cáo Hồ A D1 phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Sùng A S với tổng số tiền là **202.000.000** đồng (*Hai trăm linh hai triệu đồng*).

- Không chấp nhận đề nghị của ông Sùng A P1 về việc yêu cầu bị cáo Hồ A D1 phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ già là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Bởi vì, ông Sùng A P1 sinh năm 1972 (52 tuổi), bà Vàng Thị C sinh năm 1978 (46 tuổi) là bố mẹ của bị hại Sùng A S, ông P1 và bà C đều đang ở độ tuổi lao động, sức khỏe bình thường, khi Sùng A S còn sống ở chung với ông bà, bị hại S cũng không phải cấp dưỡng cho ông P1 và bà C.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với 01 con dao nhọn có lưỡi sắc là công cụ phạm tội và 01 bao dao màu nâu hoàn lại sau giám định; 01 áo khoác màu đỏ mận; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 ba lô vải màu xanh bên trong có chứa 01 chiếc áo khoác màu đen trắng; 01 quần bò màu đen, 01 đôi hoa tai kim loại màu bạc; 01 gói bìm bìm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm; 01 chỉ bản có đầy đủ vân tay 10 ngón tay của tử thi Sùng A S; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 con dao bầu; 01 vỏ bao dao dạng giả da màu vàng nâu; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long; 01 bật lửa; 01 vật dạng vật trang sức bằng kim loại; 01 lọ dạng lọ nước hoa; 01 chiếc dép nhựa màu đen của bàn chân trái, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền 5.000 đồng; 4 tờ tiền 2.000 đồng; 02 tờ tiền 1.000 đồng (Tổng 30 nghìn đồng) (đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên), 01 chìa khóa xe máy thân chìa khóa bằng kim loại cán nhựa màu đen có treo vật hình con tôm; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Cư A L có hành vi đánh nhau không gây thương tích, song gây mất trật tự công cộng tại khu vực Bản N. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính: phạt tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Giàng A P4 sinh ngày 10/9/2006, sau khi được bố đẻ gọi về P4 đã ra cơ quan Công an trình báo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Sau khi sự việc xảy ra Vàng A D3 đã rời khỏi địa bàn nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu, làm gì; quá trình truy bắt D và D, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 27L1- 109.90

đăng ký mang tên Vàng A D3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã Quyết định truy tìm Vàng A D3 nhưng chưa có kết quả và chưa có căn cứ xử lý D4. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi và xe mô tô của D4 xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Hờ A D là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do đó, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hờ A D.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ A D phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hờ A D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/02/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hờ A D phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Sùng A S là ông Sùng A P1 và bà Vàng Thị C với tổng số tiền là **202.000.000** đồng (*Hai trăm linh hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Hờ A D chậm trả tiền bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số 2108325 được dán kín, mặt trước túi niêm phong ghi: “01 (một) con dao nhọn có lưỡi sắc và 01 (một) bao dao màu nâu hoàn lại sau giám định”, mặt sau túi niêm phong trên mép dán có chữ ký, họ tên của Bùi Văn Đ, Lê Văn T1 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 chiếc áo khoác màu đỏ mận, trước ngực áo có logo adidas.

- 01 chiếc quần dài màu đen, có hoa văn phía trước.

- 01 ba lô vải màu xanh, bên trong có chứa một chiếc áo khoác màu đen - trắng, trước ngực áo bên trái có chứa dòng chữ adidas; 01 quần bò màu đen, ống quần hai bên rách nhiều chỗ ở phía trước được đựng trong một túi nilon.

- 01 đôi hoa tai kim loại màu bạc.

- 01 gói bìm bìm màu xanh.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- 01 chỉ bản có đầy đủ vân tay 10 ngón của tử thi Sùng A S.

- 01 túi đeo chéo màu đen có khoá kéo.

- 01 con dao dạng dao bầu một lưỡi sắc, một mũi nhọn, phần tiếp nối giữa lưỡi dao và cán dao có trang trí hình đầu con vật nhe nanh, cán dao dạng vân giả gỗ màu đen.

- 01 vỏ bao dao dạng giả da màu vàng nâu có nút bấm cố định.

- 01 dây sạc điện thoại màu trắng.

- 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long đã sử dụng một phần.

- 01 bật lửa.

- 02 vật dạng vật trang sức bằng kim loại được bọc trong 02 phần nilon có in chữ “316 STAINLESS STEEL”.

- 01 lọ dạng lọ nước hoa bên trong chứa dung dịch màu xanh lá, phần nắp lọ hình đầu sư tử.

- 01 chiếc dép nhựa màu đen của bàn chân trái.

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 chìa khoá xe máy thân chìa khoá bằng kim loại cán nhựa màu đen có treo vật hình con tôm.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 4 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (*Tổng 30.000 đồng*), đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31/7/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hồ A D.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương